

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2015

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số lương từ 2,34 trở xuống theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 17/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định tiền lương tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số lương từ 2,34 trở xuống (sau đây gọi là Nghị định số 17/2015/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc (sau đây gọi là Nghị định số 09/2015/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số lương từ 2,34 trở xuống theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc năm 2015 theo Nghị định số 09/2015 ngày 22 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ như sau:

Điều 1. Quy định chung

1. Thông tư này quy định về việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện:

a) Điều chỉnh tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số lương từ 2,34 trở xuống làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị định số 17/2015/NĐ-CP;

b) Điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (sau đây gọi là trợ cấp cho cán bộ xã nghỉ việc) theo quy định tại Nghị định số 09/2015/NĐ-CP.

2. Căn cứ quy định tại Nghị định số 17/2015/NĐ-CP, Nghị định số 09/2015/NĐ-CP và các quy định tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (sau đây gọi là các Bộ, cơ quan Trung ương) và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức, hướng dẫn, tổng hợp nhu cầu và nguồn kinh phí để thực hiện điều chỉnh tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số lương từ 2,34 trở xuống của các cơ quan, đơn vị và các cấp trực thuộc; điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã nghỉ việc, gửi Bộ Tài chính theo quy định;

b) Xác định, bố trí nguồn thực hiện điều chỉnh tiền lương và nguồn hỗ trợ của ngân sách nhà nước (nếu có) để thực hiện điều chỉnh tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số lương từ 2,34 trở xuống và điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã nghỉ việc đúng chế độ quy định và theo các quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số lương từ 2,34 trở xuống theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP và trợ cấp cho cán bộ xã nghỉ việc theo Nghị định số 09/2015/NĐ-CP

1. Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số lương từ 2,34 trở xuống theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP

a) Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số lương từ 2,34 trở xuống để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện các Nghị định số 17/2015/NĐ-CP là số thực có mặt tại thời điểm báo cáo (số có mặt tại thời điểm 01/01/2015), nằm trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2015.

Đối với số người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, chỉ tổng hợp số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 68/2000/NĐ-CP); số người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động hưởng lương từ NSNN thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; số giáo viên mầm non làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy

định tại Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 17/2015/NĐ-CP.

Đối với người làm việc tại các hội có tính chất đặc thù, chỉ tổng hợp số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Đối với số người lao động quy định tại khoản 1 điểm a điều này tăng thêm trong năm 2015 so với số người có mặt tại thời điểm 01/01/2015 (nếu có), nếu trong phạm vi tổng mức biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2015 thì nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện Nghị định số 17/2015/NĐ-CP của số biên chế này được các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp báo cáo bổ sung để Bộ Tài chính xem xét giải quyết (đối với các Bộ, cơ quan Trung ương) hoặc tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện tiền lương năm sau (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Không tổng hợp đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 17/2015/NĐ-CP vào số đối tượng được hưởng tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP để xác định nhu cầu tiền lương tăng thêm theo qui định của Thông tư này.

b) Nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số lương từ 2,34 trở xuống theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP được xác định căn cứ vào mức lương tăng thêm hàng tháng quy định tại Điều 3 Nghị định số 17/2015/NĐ-CP và số tháng thực tế người lao động giữ bậc lương từ 2,34 trở xuống.

2. Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh trợ cấp tăng thêm quy định tại Nghị định số 09/2015/NĐ-CP

Nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh trợ cấp tăng thêm cho cán bộ xã nghỉ việc được xác định căn cứ vào số cán bộ xã nghỉ việc thực có mặt tại thời điểm báo cáo (số có mặt tại thời điểm 01/01/2015), mức trợ cấp tăng thêm quy định tại Điều 2 Nghị định số 09/2015/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Thông tư số 01/2015/TT-BNV ngày 13 tháng 02 năm 2015.

Điều 3. Xác định nguồn để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 17/2015/NĐ-CP, Nghị định số 09/2015/NĐ-CP

1. Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 17/2015/NĐ-CP trong năm 2015 của các Bộ, cơ quan Trung ương:

a) Đối với các cơ quan hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (ngoài lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương) dự toán NSNN năm 2015 tăng so với dự toán NSNN năm 2014 của các cơ quan, đơn vị. Căn cứ dự toán NSNN năm 2015 được giao, các Bộ, cơ quan Trung ương hướng dẫn cơ quan, đơn vị tính toán và tổng hợp báo cáo số tiết kiệm với Bộ Tài chính, đồng thời thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2015 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện Nghị định số 66/2013/NĐ-CP, Nghị định số 31/2012/NĐ-CP, Nghị định số 34/2012/NĐ-CP, Nghị định số 22/2011/NĐ-CP, Nghị định số 57/2011/NĐ-CP); đối với số thu dịch vụ sử dụng 40% chênh lệch thu, chi từ hoạt động dịch vụ.

- Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ năm 2014 trở về trước chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2015 (nếu có).

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và của Đảng, đoàn thể:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (ngoài lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương) dự toán NSNN năm 2015 tăng so với dự toán NSNN năm 2014 của các đơn vị. Các Bộ, cơ quan Trung ương hướng dẫn các đơn vị tính toán và tổng hợp báo cáo số tiết kiệm với Bộ Tài chính, đồng thời thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2015 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện các Nghị định về tiền lương, phụ cấp từ năm 2014 trở về trước); đối với số thu dịch vụ sử dụng 40% chênh lệch thu, chi từ hoạt động dịch vụ. Riêng ngành y tế sử dụng tối thiểu 35% số thu để lại theo chế độ sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao, kinh phí chi trả phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật nếu đã kết cấu trong giá dịch vụ.

- Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2014 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2015 (nếu có).

Trường hợp các nguồn theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 17/2015/NĐ-CP năm 2015 theo quy định tại Điều 2 Thông tư này, ngân sách Trung ương sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho các Bộ, cơ quan Trung ương để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

Trường hợp các nguồn theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 17/2015/NĐ-CP năm 2015 theo quy định tại Điều 2 Thông tư này thì các Bộ, cơ quan Trung ương tự đảm bảo phần kinh phí thực hiện Nghị định số 17/2015/NĐ-CP năm 2015. Trường hợp sau khi đảm bảo được nhu cầu kinh phí điều chỉnh tiền lương tăng thêm năm 2015, còn dư nguồn thu được để lại dành để cải cách tiền lương lớn và có nhu cầu phát triển hoạt động của các cơ quan, đơn vị; các Bộ, cơ quan Trung ương đề xuất phương án sử dụng theo từng đơn vị, gửi Bộ Tài chính có ý kiến thống nhất trước khi sử dụng. Đồng thời các cơ quan, đơn vị phải cam kết khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh tiền lương tăng thêm thì cơ quan, đơn vị phải tự thu xếp trong nguồn kinh phí của đơn vị để đảm bảo nguồn cải cách tiền lương theo lộ trình.

2. Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 17/2015/NĐ-CP và Nghị định số 09/2015/NĐ-CP năm 2015 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2015 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện các Nghị định về tiền lương, phụ cấp từ năm 2014 trở về trước); đối với số thu dịch vụ sử dụng 40% chênh lệch thu, chi từ hoạt động dịch vụ. Riêng ngành y tế sử dụng tối thiểu 35% số thu để lại theo chế độ sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao, kinh phí chi trả phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật nếu đã kết cấu trong giá dịch vụ;

b) Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2015 đã được cấp có thẩm quyền giao (số tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2015 tăng so với dự toán năm 2014 sau khi đã tính cùng mặt bằng tiền lương, phụ cấp);

c) 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) thực hiện năm 2014 so dự toán năm 2014 được Thủ tướng Chính phủ giao (đối với nguồn tăng thu này, trường hợp địa phương khó khăn, tỷ lệ tự cân đối chi từ nguồn thu của địa phương thấp, số tăng thu năm 2014 so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao nhỏ và đối với các địa phương khi thực hiện cải cách tiền lương có khó khăn về nguồn do không điều hoà được tăng thu giữa các cấp ngân sách của địa phương, Bộ Tài chính sẽ xem xét cụ thể để xác định số tăng thu đưa vào nguồn thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2015; đồng thời tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện);

d) 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2015 so với dự toán năm 2011 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện các Nghị định về tiền lương và phụ cấp từ năm 2014 trở về trước và không kể số 50% tăng thu NSDP dự toán năm 2015 so với dự toán các năm trước để thực hiện cải cách tiền lương đã được phân bổ tăng chi đầu tư phát triển và thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo các Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính);

e) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2014 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2015 (nếu có).

Trường hợp các nguồn theo quy định tại khoản 2 Điều này nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 17/2015/NĐ-CP, Nghị định số 09/2015/NĐ-CP theo quy định tại Điều 2 của Thông tư này, ngân sách Trung ương sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

Trường hợp các nguồn theo quy định tại khoản 2 Điều này lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 17/2015/NĐ-CP, Nghị định số 09/2015/NĐ-CP theo quy định tại Điều 2 của Thông tư này, thì các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tự đảm bảo phần kinh phí thực hiện; phần còn lại chuyển sang năm